

#### 44. Thọ Bồ Đề ký(受菩提記)

Trong tác phẩm Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú, trưởng lão Từ Châu pháp sư thuộc chùa Tịnh Liên ở Bắc Kinh đã cho rằng nội dung của phẩm này là “*pháp sư bất thoái, được thọ ký để khuyến tín*”. Ý nói: Người có thể diễn thuyết bản kinh này, tín hạnh bất thoái thì liền được thọ ký; Phật dùng điều này để phổ khuyến các pháp sư và đại chúng.

Lời phán định của lão pháp sư rất khế hợp với ý chỉ của kinh. Trong phẩm này, trước hết là nói đến việc thuyết pháp được lợi ích; tiếp đó nói: Do chẳng nghe nên bị thoái chuyển và khuyên nên giảng thuyết cho người khác. Cuối cùng là thọ ký Bồ Đề.

#### **Chánh kinh:**

若於來世，乃至正法滅時，當有眾生，植諸善本，已曾供養無量諸佛。由彼如來加威力故，能得如是廣大法門。攝取受持，當獲廣大一切智智。於彼法中，廣大勝解，獲大歡喜。廣為他說，常樂修行。諸善男子，及善女人，能於是法，若已求、現求、當求者，皆獲善利。汝等應當安住無疑，種諸善本，應常修習，使無疑滯，不入一切種類珍寶成就牢獄。

*Nhược w lai thế, nãi chí chánh pháp diệt thời, đương hữu chúng sanh, thực chư thiện bản, dĩ tàng cúng dường vô lượng chư Phật. Do bỉ Như Lai gia oai lực cố, năng đắc như thị quảng đại pháp môn, nhiếp thủ thọ trì, đương hoạch quảng đại Nhất Thiết Trí trí. U bỉ pháp trung, quảng đại thắng giải, hoạch đại hoan hỷ, quảng vị tha thuyết, thường nhạo tu hành. Chư thiện nam tử, cập thiện nữ nhân, năng w thị pháp, nhược dĩ cầu, hiện cầu, đương cầu giả, giai hoạch thiện lợi. Nhữ đẳng ưng đương an trụ vô nghi, chủng chư thiện bản, ưng thường tu tập, sử vô nghi trệ, bất nhập nhất thiết chủng loại trân bảo thành tựu lao ngục.*

Nếu trong đời tương lai cho đến lúc chánh pháp diệt mà có chúng sanh trồng các cội lành, từng cúng dường vô lượng chư Phật, do được các đức Như Lai ấy gia hộ oai lực thì mới được pháp môn

quảng đại như vậy nhiếp thủ, thọ trì, sẽ đạt trí Nhất Thiết Trí quảng đại. Đối với pháp ấy mà hiểu biết lớn lao, thù thắng thì được đại hoan hỷ, rộng vì người khác nói, thường thích tu hành. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân nếu có thể đối với pháp này mà đã cầu, đang cầu, sẽ cầu thì đều được thiện lợi. Các ông nên an trụ vào vô nghi, trồng các cội lành, nên thường tu tập, khiến cho không bị nghi trệ, chẳng vào hết thấy các thứ lao ngục bằng trần bảo.

### Giải:

*“Chánh pháp diệt thời”* (Lúc chánh pháp diệt): Một đời giáo hóa của đức Phật trải qua ba thời kỳ: Chánh Pháp, Tượng Pháp và Mạt Pháp.

Trong Pháp Hoa Nghĩa Sớ, quyển năm, ngài Gia Tường đã viết: *“Phật tuy đã nhập diệt, nhưng pháp nghi chưa bị biến đổi thì gọi là thời Chánh Pháp. Phật nhập diệt đã lâu, giáo pháp sai lạc dần thì gọi là thời Tượng Pháp. Dần dần chuyển thành càng kém hơn nữa thì gọi là thời Mạt Pháp”*.

Chánh Pháp còn gọi là Chứng, Tượng pháp là Tương Tự, Mạt Pháp là Suy Vi.

Quyển ba bản sớ giải kinh Nhân Vương Hộ Quốc của ngài Thanh Long cũng có câu: *“Có Giáo, có Hạnh, có người chứng quả thì gọi là Chánh Pháp. Có Giáo, có Hạnh, không người chứng quả thì gọi là Tượng Pháp. Chỉ có Giáo, không Hạnh, không người chứng thì gọi là Mạt Pháp”*.

Về thời gian của các thời Chánh Pháp, Tượng Pháp, Mạt Pháp, các kinh cũng nói sai khác. Đa số các vị cổ đức chấp nhận thuyết: Chánh Pháp là năm trăm năm, Tượng Pháp lâu một ngàn năm, Mạt Pháp là một vạn năm (thuyết Mạt Pháp lâu đến một vạn năm là như trong kinh Đại Bi nói). Như vậy, ta có thể ước chừng rằng Phật pháp tồn tại khoảng chín ngàn năm nữa.

Chữ *“chánh pháp diệt thời”* (lúc chánh pháp diệt) chỉ chung hai thời Tượng Pháp và Mạt Pháp. Hiện tại là thời Mạt Pháp, chúng sanh trong lúc này thiện căn kém xa thời trước, nhưng có kẻ trong quá khứ tu nhiều công đức, kiếp trước từng cúng Phật, niệm Phật nên bảo là *“thực chư thiện bản, dĩ tăng cúng dường vô lượng chư Phật”* (trồng các căn lành, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật).

Theo Di Đà Yếu Giải, từ bậc Đẳng Giác trở xuống đều gọi là *“chúng sanh”*. Như vậy là trong các chúng sanh đó, trên thì có thể đến

tận bậc Đẳng Giác đại sĩ, dưới là hàng phàm phu trong sáu đường; chúng ta thuộc về loại này. Những chúng sanh như thế do quá khứ đã từng cúng dường nhiều đức Phật, niệm Phật, tu thiện nên được oai thần của đức Như Lai ấy gia bị, cho nên đời này mới “*năng đắc như thị quảng đại pháp môn*” (có thể được pháp môn quảng đại như vậy). Bởi thế, chúng ta gặp được pháp môn này phải nên mừng rỡ sâu xa, chớ có coi thường, phải nên chăm chăm “*nhiếp thủ, thọ trì*” thì mới “*hoạch quảng đại Nhất Thiết Trí trí*” (đạt được trí Nhất Thiết Trí rộng lớn).

“*Nhiếp thủ*” (攝取) là như Vãng Sanh Luận đã bảo: Hết thầy công đức trang nghiêm thành tựu của y báo, chánh báo cõi Cực Lạc “*nói tóm lại là thuộc vào trong một pháp cú; một pháp cú tức là thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú chính là chân thật trí huệ vô vi pháp thân*”. Sách Di Đà Yêu Giải cũng nói: “*Toàn thể của mỗi một sự trang nghiêm đều là lý tánh*”.

Nếu có thể hiểu rõ hết thầy sự trang nghiêm thành tựu của cõi Cực Lạc đều thuộc trong một pháp cú thì từ Sự đạt Lý, ngay nơi Sự chính là Chân, tin chắc vạn đức trang nghiêm, nhập thẳng vào một câu danh hiệu, tịnh niệm tiếp nối. Đây chính là ý nghĩa của chữ “*nhiếp thủ*”. Tức là danh hiệu Di Đà chính là chân thật trí huệ vô vi Pháp Thân; Pháp Thân công đức chẳng thể nghĩ bàn nên danh hiệu công đức chẳng thể nghĩ bàn.

Trong chữ “*thọ trì*” thì “*thọ*” (受) là tin nhận, phụng hành đúng theo lời dạy; tông chỉ của kinh này là “*phát Bồ Đề tâm, một bề chuyên niệm*”. Tông (宗) chính là con đường tu hành trọng yếu, y theo đó mà tu thì mới gọi là “*thọ*”. Trì (持) là chấp trì danh hiệu và trì tụng kinh này.

Thập Địa Bồ Tát chẳng rời niệm Phật. Một câu Phật hiệu đây chỉ có Phật với Phật mới thấu hiểu tột cùng nổi. Vì thế, bậc Đẳng Giác đại sĩ cũng chẳng rời niệm Phật; bọn phàm phu chúng ta chỉ nên chất phác niệm.

Sách Yêu Giải viết: “*Do trì danh nên phước đức, thiện căn đồng như Phật*”. Lời nhận định này của đại sư Linh Phong đã chỉ thẳng vào ngay tâm tủy lời dạy của mười phương Như Lai; quả thật phải nên đến tột cùng đời vị lai đánh lễ, cung kính lời dạy này. Lúc niệm Phật chính là lúc thiện căn và phước đức được bằng với Phật nên “*đương hoạch quảng đại Nhất Thiết Trí trí*” (sẽ đạt được trí Nhất Thiết Trí rộng lớn). Bọn phàm phu đầy đầy phiền não chúng ta cũng chẳng ngoại lệ!

“*Trí Nhất Thiết Trí*” là tên gọi khác của Phật trí. Nhất Thiết Trí có lúc chỉ Phật trí như phẩm Hóa Thành của kinh Pháp Hoa có chép: “*Vì Phật Nhất Thiết Trí, đương phát đại tinh tấn*” (vì Nhất Thiết Trí của Phật mà hãy nên phát đại tinh tấn) hoặc như Trí Độ Luận nói: “*Vì thế, Như Lai gọi là Nhất Thiết Trí*”; nhưng có lúc Nhất Thiết Trí cũng chỉ trí của Thanh Văn, Duyên Giác như Trí Độ Luận lại chép: “*Trong phẩm cuối, đức Phật nói Nhất Thiết Trí là nói đến trí của Thanh Văn, Bích Chi Phật*”. Như vậy, chữ Nhất Thiết Trí trong câu trên chỉ trí của hàng Nhị Thừa. Bởi thế, chữ Nhất Thiết Trí Trí được dùng để chuyên chỉ Phật trí.

Đại Nhật Kinh Sớ, quyển một viết: “*Tiếng Phạn là Tát Bà Nhã Da, tức là Nhất Thiết Trí. Nay nói Nhất Thiết Trí Trí là nói đến trí bậc nhất trong các trí*” và: “*Nhất Thiết Trí là biết rõ như thật thì gọi là Nhất Thiết Trí Trí*”, hoặc: “*Lại nói trí ấy lấy Bồ Đề tâm làm nhân, đại bi làm căn, phương tiện làm cứu cánh. ‘Bồ Đề tâm làm nhân’ là hành giả như thật mà biết tự tâm. ‘Đại bi làm căn’ (làm gốc, làm căn bản) là hành giả phát bi nguyện, dẹp khổ, ban vui cho chúng sanh. ‘Phương tiện làm cứu cánh’ (mục đích tối hậu) là quả của Nhất Thiết Trí Trí, tức là lấy hạnh lợi tha để đặt tên vậy*”.

Kinh Nhân Vương cũng dạy: “*Tự tánh thanh tịnh, danh Bồ Đe Giác tánh, tức thị chư Phật Nhất Thiết Trí trí*” (Tự tánh thanh tịnh gọi là Bồ Đe Giác Tánh, tức là trí Nhất Thiết Trí của chư Phật).

Do những đoạn kinh trên, ta thấy được rằng nay hễ ai tin nôi pháp môn Tịnh Độ vi diệu này thì đều là do trong quá khứ đã từng cúng dường chư Phật, rộng làm các điều thiện, nhớ Phật, niệm Phật; do đây bèn được oai lực của chư Phật gia bị nên nay mới “*năng đắc như thị quang đại pháp môn*” (có thể đạt được pháp môn rộng lớn như vậy).

Pháp môn Tịnh Độ đây thâm trọng vạn pháp, độ khắp các loài nên bảo là “*quang đại*”. Nếu có thể tin nhận, phụng hành pháp môn này thì sẽ đắc trí Nhất Thiết Trí, tức là đắc Phật trí, biết rõ một cách chân thật rằng tự tâm vốn sẵn thanh tịnh.

“*U bi pháp trung, quang đại thắng giải, hoạch đại hoan hỷ, quang vị tha thuyết, thường nhạo tu hành*” (Đối với pháp ấy mà hiểu biết rộng lớn, thù thắng thì được đại hoan hỷ, rộng vì người khác nói, thường thích tu hành - đoạn này trích yếu từ bản Đường dịch), ý nói: Nếu ai có thể đối với diệu pháp Tịnh tông mà hiểu biết một cách rộng lớn, hiểu thấu trọng ý chỉ viên dung “*tâm này làm Phật, tâm này là Phật; tâm, Phật chẳng hai, niệm Phật tức là Phật*” của Tịnh tông thì ắt

sẽ hoan hỷ tin nhận, thường thích tu tập; lại đem pháp này khuyên dạy nhiều người khác.

“*Quảng vị tha thuyết*” (Rộng vì người khác nói): Phần dưới cũng nói: “*Vị tha diễn thuyết*” (Vì người khác diễn nói) và cuối phẩm này có câu “*chuyên tâm tin thọ, trì tụng thuyết hành*” (chuyên tâm tin nhận, trì tụng, nói, hành); những câu như vậy đều là lời phổ khuyến hãy diễn nói, hoằng dương kinh này và pháp môn Tịnh Độ.

Phần này chính là phần Lưu Thông nên trong phẩm này, đức Phật khuyên ta hãy nên diễn nói để kinh này được lưu truyền rộng khắp. Như trong phẩm Nguyên Lực Hoằng Thâm đã nói: “*Chuyển tương giáo thọ, chuyển tương độ thoát. Như thị triển chuyển, bất khả phục kế*” (Lần lượt dạy bảo lẫn nhau, lần lượt độ thoát lẫn nhau. Xoay vần như thế lại chẳng thể tính toán nổi). Vì vậy, thích vì người khác diễn giảng, khuyên dạy hết thầy chúng sanh cùng nhập biển nguyện Nhất Thừa của Phật Di Đà thì mới là chánh hạnh biết ân, báo ân. Diệu pháp có được lưu truyền thì mới phù hợp với bốn nguyện chư Phật. Vì thế, trong kinh Pháp Hoa, phẩm Pháp Sư có chép:

“*Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, u Pháp Hoa kinh, nãi chí nhất cú, thọ trì, đọc tụng, giải thuyết, chủng chủng cúng dường kinh quyển... Thị nhân nhất thiết thế gian sở ưng chiêm phụng, ưng dĩ Như Lai cúng dường nhi cúng dường chi. Đương tri thử nhân thị đại Bồ Tát, thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*” (Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân đối với kinh Pháp Hoa dẫu chỉ thọ trì một câu, phúng tụng, giải nói, biên chép, cúng dường kinh quyển các thứ... thì hết thầy thế gian phải nên chiêm ngưỡng, kính phụng người ấy, hãy nên dùng phương cách cúng dường Như Lai để cúng dường người ấy. Nên biết là người ấy là đại Bồ Tát thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác).

Kinh còn dạy: “*Nhược thị thiện nam tử, thiện nữ nhân u ngã diệt độ hậu, năng thiết vị nhất nhân thuyết Pháp Hoa kinh, nãi chí nhất cú, đương tri thị nhân thị Như Lai sứ, Như Lai sở di hành Như Lai sự. Hà hướng u đại chúng trung, quảng vị nhân thuyết*” (Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân sau khi ta diệt độ có thể ngầm riêng vì một người nói kinh Pháp Hoa dẫu chỉ một câu thì nên biết là người ấy là sứ giả của Như Lai, được Như Lai sai làm chuyện của Như Lai; hướng hồ [là người có thể] ở trong đại chúng rộng vì người khác mà nói).

Kinh còn chép: “*Đương tri Như Lai diệt hậu, kỳ năng thư trì, đọc tụng, cúng dường, vị tha nhân thuyết giả, Như Lai tắc vị dĩ y phú chi.*”

*Hựu vị tha phương hiện tại chư Phật chi sở hộ niệm. Thị nhân hữu đại tín lực, cập chí nguyện lực, chư thiện căn lực. Đương tri thị nhân, dữ Như Lai cộng túc, tắc vi Như Lai thủ ma kỳ đảnh”* (Hãy nên biết rằng: Sau khi Như Lai diệt độ, ai có thể biên chép, đọc tụng, cúng dường, vì người khác giảng nói thì Như Lai liền dùng y che cho người đó. Người ấy lại được chư Phật đang hiện hữu trên đời trong các phương khác hộ niệm. Người ấy có tín lực và chí nguyện lực, các thiện căn lực to lớn. Hãy nên biết là người ấy cùng ở chung với Như Lai, được Như Lai dùng tay xoa đầu).

Do những đoạn kinh trên ta thấy được rằng diễn nói kinh Pháp Hoa công đức vô tận, nhưng kinh đây lại chính là *“bí tủy của kinh Pháp Hoa”* như sách Di Đà Yêu Giải đã bảo:

*“Đời mai sau kinh pháp diệt hết, chỉ riêng lưu lại kinh này tồn tại trong đời một trăm năm để rộng độ hàm thức. Thuốc A Già Đà trị chung muôn bệnh, dứt tuyệt đời đãi một cách viên dung chẳng thể nghĩ bàn. Áo tạng Hoa Nghiêm, bí tủy Pháp Hoa, tâm yếu của hết thầy chư Phật, kim chỉ nam cho muôn hạnh Bồ Tát đều chẳng ra ngoài kinh này vậy”.*

Bởi thế, diễn thuyết kinh này công đức vô tận, ắt cũng được chư Phật hộ niệm.

Tiếp đó, kinh nói: *“Thường nhạo tu hành”* (Thường thích tu hành), ý nói: Người thuyết pháp miệng và tâm phải tương ứng như một, ngôn hạnh nhất trí, tự mình chẳng tu tập thì làm sao có thể khuyên nổi người khác tu tập?

Kế đây, kinh lại khuyên khắp tất cả mọi người hãy nên đoạn nghi sanh tín. Nếu muốn thuyết pháp lợi người thì trước hết tự mình phải đoạn sạch mọi nghi. Kinh dạy: Hễ cầu pháp này *“giai hoạch thiện lợi”* (đều được lợi lành); vì thế phải nên *“an trụ vô nghi”* (an trụ vào không nghi), thật thà trì niệm, chớ sanh nghi hoặc, phát Bồ Đề tâm, một bề chuyên niệm. Ấy là cội rễ của các điều thiện. Phải nên vững giữ cương tông ấy, an trụ trong pháp như thế *“ung thường tu tập, sử vô nghi trệ”* (nên thường tu tập khiến cho không bị nghi trệ). Ấy là vì nếu nghi căn (gốc rễ ngờ vực) chưa đoạn, nó sẽ trở thành tội căn. Muốn đoạn nghi căn phải biết phương tiện. Nghi hoặc chẳng đoạn chỉ là do huệ tâm chưa sáng tỏ. Huệ tâm chưa sáng tỏ chỉ vì tam cấu (tham, sân, si) chướng sâu.

Theo An Lạc Tập, Niệm Phật tam-muội trừ được hết thầy các chướng tham, sân, si trong quá khứ, hiện tại và vị lai. Cấu (phiền não)

hết thì sự sáng suốt sẽ phát sanh nên không bị vướng mắc vì nghi hoặc. Như thế sẽ chẳng đọa vào cảnh giới chư thiên, Nhị Thừa, Giải Mạn Quốc, biên địa, nghi thành, “*nhất thiết chủng loại trần bảo thành tựu lao ngục*” (hết thảy các thứ loại lao ngục do trần bảo hợp thành). Chữ “trần bảo” ví cho các sự vui trong những cảnh giới ấy, “*lao ngục*” ví cho sự chưa được giải thoát rốt ráo, chẳng được tự tại.

Sách An Lạc Tập còn nói: “*Xưng danh cũng vậy, chỉ cần chuyên chí liên tục chẳng đoạn thì quyết định sanh về trước Phật. Nay khuyên những kẻ học Phật đời sau nếu muốn lãnh hội Nhị Đế thì chỉ cần biết: ‘Niệm niệm chẳng thể được’ chính là Trí Huệ Môn và ‘hệ niệm liên tục chẳng đoạn’ chính là Công Đức Môn. Vì thế kinh dạy: ‘Bồ Tát Ma Ha Tát hằng dĩ công đức trí huệ dĩ tu kỳ tâm’ (Bồ Tát Ma Ha Tát luôn dùng công đức trí huệ để tu tâm mình). Nếu người mới học chưa thể phá nổi tướng, cứ nương theo tướng mà chuyên chí thì không ai chẳng được vắng sanh, còn ngờ vực gì”.*

Lời dạy này của đại sư Đạo Xước đã xé toang bí tạng của chư Phật, phơi bày trực tiếp tâm tủy của Tịnh tông: Chỉ cần tin nhận, phụng hành, nương theo tướng mà chuyên chí, chắc thật, ròng rã mà niệm thì dầu chưa ly tướng vẫn quyết định sanh về Tịnh Độ. Nương theo tướng để chuyên chí là điều phạm phu có thể làm nổi, còn ly tướng chính là cảnh giới của Bồ Tát. Kinh Kim Cang dạy: “*Ly nhất thiết chư tướng, tức danh chư Phật*” (Lià hết thảy các tướng thì gọi là chư Phật). Đây chẳng phải là điều mà tâm sanh diệt của phạm phu có thể lãnh hội nổi. Điều pháp Tịnh tông thật là phương tiện bậc nhất trong các phương tiện.

### **Chánh kinh:**

阿逸多，如是等類大威德者，能生佛法廣大異門。由於此法不聽聞故，有一億菩薩，退轉阿耨多羅三藐三菩提。若有眾生，於此經典，書寫、供養、受持、讀誦，於須臾頃為他演說，勸令聽聞，不生憂惱，乃至晝夜思惟彼剎，及佛功德，於無上道，終不退轉。

***A Dật Đa! Như thị đẳng loại đại oai đức giả, năng sanh Phật pháp quảng đại dị môn. Do w thử pháp bất thính văn cố, hữu nhất ức Bồ Tát, thoái chuyển A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Nhược***

*hữu chúng sanh, u thử kinh điển, thư tả, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, u tu du khoảnh vị tha diễn thuyết, khuyến linh thánh văn, bất sanh ưu não, nữ chí trú dạ tư duy bĩ sát, cập Phật công đức. U vô thượng đạo, chung bất thoái chuyển.*

Này A Dật Đa! Các bậc đại oai đức giống như thế có thể sanh khởi những pháp môn quảng đại khác trong Phật pháp, mà do chẳng được nghe pháp này nên có một ức Bồ Tát thoái chuyển A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Đối với kinh điển này, nếu có chúng sanh biên chép, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, trong khoảnh khắc vì người khác diễn nói, khuyên người khác lắng nghe, chẳng sanh ưu não, cho đến suốt ngày đêm tư duy cõi ấy và công đức của đức Phật thì đối với vô thượng đạo trọn chẳng thoái chuyển.

### Giải:

Thế Tôn lại nêu lên trường hợp các bậc đại oai đức Bồ Tát vì không được nghe các pháp mà bị thoái chuyển Bồ Đề nhằm chỉ rõ tầm quan trọng của việc phải lưu truyền kinh này.

Chữ “*nư thị đẳng loại đại oai đức giả*” (các bậc đại oai đức giống như thế) chỉ những vị đại sĩ có thể phát khởi các pháp môn quảng đại khác. Chữ “*dị môn*” (pháp môn khác) là do đối với chữ “*thư pháp*” (pháp này) ở phần dưới mà nói. “*Pháp này*” chính là pháp môn Tịnh Độ. “*Dị môn*” là tất cả những pháp môn ngoại trừ Tịnh Độ ra. Kinh dạy: “*Niết Bàn vô nhị lộ, phương tiện hữu đa môn*” (Niết Bàn không hai nẻo, phương tiện có nhiều môn).

Các vị Bồ Tát ấy tuy có thể đối với Phật pháp, khai hiện các phương tiện pháp môn khác pháp môn Tịnh Độ, nhưng vì do chưa được nghe pháp này nên “*hữu nhất ức Bồ Tát thoái chuyển A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*” (có một ức Bồ Tát thoái chuyển A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề). Vì sao vậy? Vì Niệm Phật tam-muội chính là vua của các tam-muội. Nếu chẳng được nghe biết, chẳng tu tập thì khó lòng tự giác rốt ráo.

Hơn nữa, pháp môn Niệm Phật thích ứng khắp cả ba căn, là đường tắt nhất trong các đường tắt. Nếu chẳng nghe biết pháp này thì khó bề phổ độ hữu tình mau thoát sanh tử hồng viên mãn hạnh lợi tha. Tự thân họ lại phải dò dẫm trên con đường hiểm trở, khó khăn, dẫn dắt chúng sanh sa vào con đường hầm bẫy, chẳng khế hợp với phương tiện của đức Như Lai nên khó nhập được Nhất Thừa nguyện hải. Vì thế mới



có một ức Bồ Tát do chẳng nghe pháp này nên bị thoái chuyển nơi vô thượng Bồ Đề!

Đức Thế Tôn muốn khiến cho hết thầy phàm thánh đều được nghe kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác này nên khuyên mọi người phải biên chép, cúng dường, đọc tụng, tin nhận, phụng hành, lại còn phải lưu truyền nữa. Tuy chỉ trong khoảnh khắc “*vị tha diển thuyết*” (vì người khác nói), khuyên người nên nghe kinh này khiến cho “*bất sanh ưu não*” (chẳng sanh ưu não). Thuyết pháp như thế cho đến chí tâm tinh tấn “*trú dạ tư duy bí sát, cập Phật công đức*” (ngày đêm tư duy cõi ấy và công đức của đức Phật) thì người như thế “*u vô thượng đạo, chung bất thoái chuyển*” (đối với vô thượng đạo, trọn chẳng thoái chuyển).

### **Chánh kinh:**

彼人臨終，假使三千大千世界滿中大火，亦能超過，生彼國土。是人已曾值過去佛，受菩提記。一切如來，同所稱讚。是故應當專心信受、持誦、說行。

*Bỉ nhân lâm chung, giả sử tam thiên đại thiên thế giới mãn trung đại hỏa, diệc năng siêu quá, sanh bỉ quốc độ. Thị nhân dĩ tăng trì quá khứ Phật, thọ Bồ Đề ký. Nhất thiết Như Lai đồng sở xưng tán. Thị cố ưng đương chuyên tâm tín thọ, trì tụng, thuyết hành.*

Khi người ấy lâm chung giả sử tam thiên đại thiên thế giới đầy áp đại hỏa cũng có thể vượt qua sanh về cõi kia. Người ấy đã từng gặp gỡ các đức Phật quá khứ, được thọ ký Bồ Đề, được hết thầy Như Lai cùng khen ngợi. Vì thế, phải nên chuyên tâm tin nhận, trì tụng, giảng nói, tu tập.

### **Giải:**

Chữ “*bỉ nhân*” (người ấy) chỉ người “*u thử kinh diển... vị tha diển thuyết*” (đối với kinh điển này... vì người khác diễn nói).

Câu “*tam thiên đại thiên thế giới mãn trung đại hỏa*” (tam thiên đại thiên thế giới đầy áp đại hỏa) chỉ Kiếp Hỏa (hỏa tai trong thời Hoại Kiếp). Sau Thành Kiếp là Trụ Kiếp, sau Trụ Kiếp là Hoại Kiếp. Cuối Hoại Kiếp có tam tai Phong Tai, Hỏa Tai, Thủy Tai.

Hỏa Tai còn gọi là Kiếp Hỏa, kinh Nhân Vương nói: “*Kiếp hỏa đồng nhiên, đại thiên câu hoại*” (Kiếp hỏa đốt cháy tan hoang, cõi đại thiên đều tan nát hết). Luận Câu Xá cũng nói: “*Gió thổi ngọn lửa cháy bùng bùng, cháy đến tận cung trời; ngay cả trời Phạm thiên cũng cháy tan thành tro*”.

Phật huyền ký người ấy vào lúc lâm chung, dẫn cho cả tam thiên đại thiên thế giới này đều bị Kiếp Hỏa nung đốt thì người ấy vẫn vượt qua được để vãng sanh về cõi Cực Lạc. Do sức công đức trì tụng, giảng nói kinh này và được sức oai thần của thập phương Như Lai gia bị nên dầu cả thế giới Kiếp Hỏa đang cháy rừng rực, trăm ngàn thứ đều tiêu tan hết, người ấy vẫn an ổn, tự tại, thông dong vãng sanh như trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện [của kinh Hoa Nghiêm] đã nói:

“*Duy thử nguyện vương, bất tương xả ly, ư nhất thiết thời, dẫn đạo kỳ tiền. Nhất sát-na trung, tức đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới*” (Chỉ có mỗi nguyện vương này chẳng hề bỏ lìa. Trong hết thảy thời nó thường dẫn đường đằng trước. Trong khoảng sát-na, liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới).

Phật lại thọ ký rằng: “*Thị nhân dĩ tăng trì quá khứ Phật, thọ Bồ Đề ký*” (Người ấy đã từng gặp gỡ các đức Phật quá khứ, được thọ ký Bồ Đề). Phật ân chứng những người như thế đều là người trong quá khứ đã từng ở trước chư Phật được thọ ký Bồ Đề, đều sẽ thành Phật, lại còn được “*nhất thiết Như Lai sở cộng xưng tán*” (hết thảy Như Lai cùng khen ngợi).

Cuối cùng, Phật khuyên khắp đại chúng nên “*chuyên tâm tín thọ, trì tụng, thuyết hành*” (chuyên tâm tin nhận, trì tụng, giảng nói, tu tập). Sách Tiên Chú viết: “*Chuyên tâm là tâm chuyên nhất, chẳng xen tạp các niệm khác*”. “*Trì tụng*” là thọ trì, đọc tụng. “*Thuyết hành*” là đúng như kinh mà nói, tuân theo đúng lời dạy mà thực hành.